

## **Kết hợp tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội**

**Lê Thị Thanh Hà \***

**Tóm tắt:** Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam là một trong tám mối quan hệ lớn ở nước ta. Giải quyết tốt mối quan hệ này là đòi hỏi vừa cấp thiết vừa lâu dài trong công cuộc đổi mới, đặc biệt trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững theo xu hướng hội nhập quốc tế hiện nay.

**Từ khóa:** Tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa; tiến bộ; công bằng xã hội.

### **1. Mở đầu**

Tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại với nhau, vừa làm tiền đề, vừa làm điều kiện của nhau. Tăng trưởng kinh tế là điều kiện để phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; tăng trưởng kinh tế cao và bền vững là thước đo của phát triển văn hóa, tiền đề để thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; nếu không có tăng trưởng kinh tế sẽ không có điều kiện để phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Bên cạnh đó, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội là nhân tố động lực để có tăng trưởng kinh tế cao và bền vững; phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội là biểu hiện về mặt chất của tăng trưởng kinh tế. Như vậy, tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội không phải là những yếu tố đối lập mà có quan hệ nhân quả với nhau.

Tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là khát vọng của tất cả các quốc gia và trong mọi thời đại. Tuy nhiên, đạt được mong muốn kép này là hết sức khó khăn. Có những mô hình tăng trưởng kinh tế tiêu

cực (như tăng trưởng bằng mọi giá, tăng trưởng không lương tâm, tăng trưởng không dân chủ, tăng trưởng không bền vững, tăng trưởng không tương lai...). Tăng trưởng quá nóng thường dẫn đến tăng nhanh khoảng cách giàu - nghèo, nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội; gây ô nhiễm môi trường và cạn kiệt các nguồn tài nguyên. Việc dồn mọi nguồn lực xã hội cho tăng trưởng cũng có nghĩa là phải hy sinh một số mục tiêu xã hội, bỏ rơi người nghèo và nhóm dễ bị tổn thương, hoặc phát sinh xu thế làm giàu bất chính của một số cá nhân. Mặt khác, cũng có mô hình quá coi trọng vấn đề phúc lợi xã hội trong khi tăng trưởng kinh tế chưa đủ sức gánh vác được trọng trách ấy. Cào bằng thu nhập sẽ triệt tiêu động lực phát triển và sáng tạo, tăng nguy cơ chảy máu chất xám, thu hẹp năng lực sản xuất của nền kinh tế. Những mô hình phát triển đó đã không tạo ra động lực phát triển bền vững.

### **2. Quan niệm của Đảng về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội**

---

(\*) Tiến sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. ĐT: 0943241073.  
Email: havientriet@gmail.com.

Trên cơ sở nhận thức rõ tính thống nhất và mâu thuẫn trong quá trình tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước đề ra những quan điểm, chủ trương và giải pháp kịp thời, đúng đắn để xử lý mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong các kỳ Đại hội. Điều đó được biểu hiện ở chỗ: Đảng thường xuyên khẳng định phải kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển. Đây là chủ trương và quan điểm có ý nghĩa bao trùm. Đại hội Đảng VII khẳng định: “Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa, xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân. Coi phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, thực hiện tốt chính sách xã hội là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế” [1, tr.73]. Ngay từ những năm đầu đổi mới, Đảng ta đã xác định luôn giữ vững mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội; coi tăng trưởng kinh tế là cơ sở để thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Đến Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1 năm 1994), mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội được Đảng ta xác định một cách rõ ràng hơn: “Tăng trưởng kinh tế phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển” [1, tr.53].

Đến Đại hội Đảng VIII, trước tình hình môi trường sống trong nước có biểu hiện suy thoái, ô nhiễm và tình hình thế giới yêu cầu mục tiêu phát triển bền vững, Đảng ta ngoài việc tiếp tục khẳng định mối quan hệ tăng

trưởng kinh tế phải gắn với nâng cao chất lượng sống của nhân dân, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội còn bổ sung thêm nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong quá trình giải quyết mối quan hệ này: “Tăng trưởng kinh tế gắn với cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hóa, giáo dục, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường” [2, tr.85]; “Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong việc giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, đẩy lùi tiêu cực, bất công và các tệ nạn xã hội” [2, tr.205].

Đại hội Đảng IX, khẳng định: “Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường” [3, tr.162]. Đại hội X Đảng đã thể hiện sâu sắc hơn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, coi đây là một trong những nội dung cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa là: “Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục... giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội” [4, tr.77]. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) ở Đại hội XI, Đảng ta một lần nữa nhấn mạnh: “kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách; phát triển hài hòa đời sống vật chất và đời sống tinh thần” [5, tr.79].

Quan điểm trên của Đảng Cộng sản Việt Nam cho thấy, mục đích tối cao của

tăng trưởng kinh tế là phát triển con người. Mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, xét cho cùng, chính là để giải phóng những giá trị văn hóa tích cực nhất cho loài người, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Mặt khác, tăng trưởng kinh tế đồng thời giúp con người có nhiều cơ hội, khả năng tiếp nhận các giá trị văn hóa, đưa xã hội tiến lên những nấc thang mới trong lịch sử nhân loại. Các quan niệm của Đảng về: “Tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển” và “Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển” cho thấy phát triển kinh tế đến đâu phải thực hiện tiến bộ xã hội và công bằng xã hội đến đó, không thể tách rời hai quá trình này. Cụ thể là, không thể chờ khi nào kinh tế đã đạt đến trình độ phát triển cao mới thực hiện công bằng xã hội, lại càng không thể hy sinh công bằng xã hội để chạy theo sự tăng trưởng kinh tế đơn thuần nhằm thoả mãn nhu cầu ích kỷ của thiểu số người đặc quyền, đặc lợi trong xã hội mà quên lợi ích thiết thực của đa số quần chúng nhân dân lao động - những người làm nên sự phát triển kinh tế.

Ở đây cũng cần phải nói thêm, về thực chất, Đảng ta khẳng định: tiến bộ xã hội và công bằng xã hội là hai mục tiêu song trùng của sự phát triển xã hội. Điều đó có nghĩa là, trong khi theo đuổi mục tiêu tiến bộ xã hội (phát triển kinh tế xã hội, trước hết là phát triển lực lượng sản xuất...) loài người đã đồng thời tạo tiền đề và cơ sở vật chất - kỹ thuật, văn hoá - xã hội để thực hiện mục tiêu công bằng xã hội. Đến lượt mình, công bằng xã hội vừa là sự thể hiện trình độ tiến bộ hay thước đo (xã hội nhân văn), vừa là động lực quan trọng của tiến bộ xã hội, hai mục tiêu tiến bộ xã hội và công bằng xã hội luôn gắn bó và đồng hành với nhau, làm tiền đề và điều kiện cho nhau.

### **3. Thực trạng giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới**

Sau 30 năm đổi mới đất nước, việc thực hiện mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội đã đạt được những thành tựu quan trọng. Nước ta đã hình thành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế này đã khơi dậy tính năng động, chủ động, tính tích cực xã hội của tất cả các tầng lớp dân cư, đã thực hiện về cơ bản nguyên tắc phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất, kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội; đã khuyến khích mọi người lao động tự tạo ra việc làm cho mình và cho người khác; khuyến khích mọi người làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xóa đói, giảm nghèo, Đảng và Nhà nước cũng đã có nhiều chính sách phát triển giáo dục, khoa học, y tế, văn hóa; thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, trong chăm sóc sức khỏe nhân dân; có chính sách trợ cấp và bảo hiểm y tế cho người nghèo.

Nhờ đổi mới tư duy về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội nên kinh tế tăng trưởng khá nhanh và liên tục trong nhiều năm. Năm 2008, nước ta đã hoàn thành hầu hết các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ đặt ra cho năm 2015. Số hộ nghèo giảm từ 29% năm 2002 xuống còn 9,5% năm 2011; chỉ số phát triển con người (HDI) tăng từ mức 0,683 năm 2000 lên mức 0,728 năm 2011, xếp thứ 128/187 nước, thuộc nhóm trung bình cao của thế giới. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân đầu người của Việt Nam xếp 129 trên tổng số 182 nước, còn HDI thì xếp thứ 116/182. Điều này cho thấy sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta có xu hướng phục vụ sự phát triển con người, thực hiện

tiến bộ và công bằng xã hội khá hơn một số nước đang phát triển có GDP bình quân đầu người cao.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, mà chủ yếu là nguyên nhân chủ quan nên tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội của nước ta vẫn tồn tại những hạn chế như sau:

*Một là*, việc tổ chức triển khai thực hiện quan điểm gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội còn chưa đồng bộ và triệt để. Một số người lãnh đạo, quản lý chưa thấy rõ vai trò của văn hóa đối với phát triển kinh tế - xã hội. Do sức ép về tăng trưởng kinh tế nên nhiều ngành, nhiều địa phương ít quan tâm đến phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Trong khi quy hoạch và xây dựng các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, nhiều nơi mới chỉ tập trung vào lợi ích kinh tế, chưa chú ý đúng mức phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Vì vậy, tăng trưởng nhanh nhưng tính ổn định chưa cao; tăng trưởng nhanh nhưng chưa bền vững; tăng trưởng chủ yếu dựa vào vốn, ít dựa vào nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng trưởng chưa đi đôi với giảm bất bình đẳng thu nhập và xóa đói giảm nghèo; tăng trưởng kéo theo sự ô nhiễm môi trường.

*Hai là*, văn hóa phát triển chưa tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Đầu tư cho phát triển văn hóa ít hiệu quả. Một số cơ chế, chính sách chưa phù hợp với thực tiễn nhưng chậm được sửa đổi; hệ thống thiết chế văn hóa chưa đồng bộ, chưa hoàn chỉnh, chưa có những công trình có tầm vóc ngang tầm với lịch sử hào hùng của dân tộc. Việc xây dựng nếp sống văn hóa chưa có chuyển biến tích cực, nhất là trong sinh hoạt lễ hội, giao tiếp công sở. Tình trạng mất dân chủ, cửa quyền, quan liêu, xuống cấp về tư tưởng, đạo đức, lối sống chưa

được ngăn chặn có hiệu quả. Sự gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm đáng lo ngại, nhất là trong lớp trẻ. Chưa khắc phục được sự yếu kém trong quản lý nhà nước về văn hóa. Cuộc đấu tranh ngăn ngừa văn hóa phẩm độc hại, nhất là trên mạng internet còn bất cập. Văn học, nghệ thuật còn ít tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật. Hoạt động sáng tác, trình diễn, quảng cáo còn nhiều sai sót. Hệ thống thông tin đại chúng còn nhiều bất cập, một số cơ quan báo chí chưa thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích. Thị trường các sản phẩm văn hóa còn sơ khai, tự phát. Không ít cán bộ, đảng viên tha hóa về phẩm chất đạo đức, lối sống.

*Ba là*, việc giải quyết mối quan hệ giữa thực hiện tiến bộ xã hội và công bằng xã hội còn nhiều bất cập. Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị và nhất là tỷ lệ thiếu việc làm ở nông thôn còn cao. Xóa đói, giảm nghèo chưa bền vững, tình trạng tái nghèo còn nhiều. Khoảng cách chênh lệch giàu - nghèo giữa các tầng lớp dân cư, giữa thành thị và nông thôn, miền xuôi và miền núi có xu hướng ngày càng giãn ra. Tỷ lệ tái nghèo gia tăng ở vùng người dân gặp nhiều thiên tai, vùng núi cao, biên giới và hải đảo.

Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, mạng lưới y tế tuy được mở rộng nhưng phân bố chưa hợp lý, chưa thuận tiện cho người dân. Cơ chế, chính sách bảo hiểm y tế, thu viện phí và khám, chữa bệnh cho người nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn không ít bất cập. Khoảng cách giới còn tồn tại khá lớn trong một số lĩnh vực của cuộc sống. Trước hết là sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị còn hạn chế, đặc biệt là ở cấp cơ sở.

Hiện tượng làm giàu phi pháp do buôn lậu, tham nhũng vẫn diễn biến phức tạp chưa được ngăn chặn và đẩy lùi. Tham nhũng ở Việt Nam hiện nay xảy ra ở hầu hết các ngành, các cấp, thậm chí xảy ra ngay trong các cơ quan có chức năng chống tham nhũng.

Những tiêu cực xã hội và tệ nạn xã hội, tội phạm có tổ chức, buôn bán ma túy, cờ bạc, mại dâm, mê tín dị đoan, gây rối trật tự xã hội, tai nạn giao thông... có chiều hướng ra tăng. Công tác quản lý (văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao, dân số và kế hoạch hóa gia đình, việc làm, quản lý các chương trình xóa đói, giảm nghèo, phòng chống HIV/AIDS, bảo vệ an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường...) còn nhiều yếu kém, ảnh hưởng đến việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển của đất nước.

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới những hạn chế nêu trên. Nguyên nhân cơ bản nhất là do đúng mối quan hệ. Nhận thức về tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong các cấp chưa đồng bộ, chưa nhất quán. Nhiều địa phương do sức ép về tăng trưởng kinh tế nên đã coi nhẹ phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bên cạnh đó, việc thể chế hóa các quan điểm của Đảng về sự gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội chưa đồng bộ. Các chính sách và giải pháp để quán triệt quan điểm này trong hoạt động thực tiễn có tác động chưa đủ mạnh. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện còn nhiều yếu kém. Xử lý những vi phạm nghiêm khắc.

#### 4. Kết luận

Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là điều kiện của sự phát triển. Theo đó, chúng ta không chờ kinh tế đạt đến trình độ phát triển cao mới phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không hy sinh văn hóa, hy sinh tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Mỗi chính sách phát triển kinh tế đều phải hướng tới phát triển văn hóa, thực hiện

tiến bộ và công bằng xã hội; mỗi chính sách phát triển văn hóa, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội đều phải góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, dù trực tiếp hay gián tiếp, trước mắt hoặc lâu dài.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2007) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Trần Văn Bình (2011), *Bảo đảm hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa*, <http://www.qdnd.vn/24/12/2011>.
- [8] Tổng kết lý luận - Thực tiễn 20 năm đổi mới (2006), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9] Phạm Xuân Nam (2011), Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong thời kỳ quá độ, Tạp chí Cộng sản điện tử, <http://www.tapchicongsan.org.vn/>, ngày 26/9/2011.
- [10] Lương Thị Huyền Trang (2013), *Quan điểm của đảng ta về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, Triết học*, số 2, tháng 2 - 2013.
- [11] Nguyễn Phú Trọng (2011), *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

